

Số: 1218 /TTr-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án
Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến Quốc lộ 40B**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Sau khi xem xét đề nghị của UBND huyện Phú Ninh tại Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 11/02/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 126/BC-SKHĐT ngày 09/3/2020 và hồ sơ kèm theo; căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 về bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 về kế hoạch đầu tư công năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến Quốc lộ 40B; với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến Quốc lộ 40B.
2. Dự án nhóm: B.
3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối các trục đường ngang, các khu, cụm công nghiệp trong khu vực, tạo điều kiện thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn địa phương.
4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.
5. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
6. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh.
7. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.
8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 110.000.000.000 đồng (*Một trăm mười tỷ đồng*).
9. Nguồn vốn đầu tư:
 - Ngân sách tỉnh: 99.000.000.000 đồng.
 - Ngân sách huyện Phú Ninh: Bỏ trí phần vốn còn lại để thực hiện dự án.
10. Quy mô và hình thức đầu tư
 - a) Quy mô đầu tư:
 - Đường giao thông:
 - Tổng chiều dài đường dự kiến khoảng 7,5Km (đã bao gồm cầu Trương Chi và cầu Tây Yên).
 - Đường cấp V đồng bằng (TCVN 4054-2005).

- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,5m = 5,5m$ (mặt đường) + $2 \times 1,0m$ (lề đường, trong đó gia cố lề mỗi bên $0,5m$).
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.
- Cầu Trương Chi: Chiều dài cầu dự kiến $56m = 02$ nhịp $\times 28m$; cầu Tây Yên có chiều dài cầu dự kiến $48m = 02$ nhịp $\times 24m$:
 - + Kết cấu: Cầu dầm BTCT dự ứng lực, mố trụ bằng bê tông cốt thép;
 - + Khổ cầu: $B = 8m$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,5m$ (gờ lan can) = $9,0m$;
- Tải trọng thiết kế:
 - + Tính áo đường: Trục xe 12 tấn;
 - + Tính cống: H30-XB80;
 - + Tính cầu: HL93.
- Tần suất lũ thiết kế cầu dự kiến: 1%.
- Khổ cống bằng bề rộng nền đường.

b) Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2023.

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ số 22/BC-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Phú Ninh.
3. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 126/BC-SKHĐT ngày 09/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
4. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH và ĐT, TC, XD, GTVT;
- UBND huyện Phú Ninh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

(E:\Dropbox\HUNG\Giao thông\To Trình\TT 2020\3 09.TTtr PD chủ trương đầu tư dự án DH12PN
đoạn từ DT615 đến QL40B.docx)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B, huyện Phú Ninh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được **Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Phú Ninh** thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B, huyện Phú Ninh **kèm theo Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**. Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B, như sau:

A. TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn số 122/BC-SKHĐT ngày 09/03/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn số 22/BC-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Phú Ninh.
4. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
5. Báo cáo thẩm định nội bộ số 21/BC-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Phú Ninh.
6. Các hồ sơ liên quan khác.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
2. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam về bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;
4. Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam về kế hoạch đầu tư công năm 2020;
5. Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.
6. Các văn bản liên quan khác:
 - Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng

cân đối vốn các chương trình, dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý hoặc sử dụng vốn ngân sách tỉnh theo điều 28, 29, 30, 32, 33 của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp và tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Giao thông vận tải.
3. Hình thức thẩm định: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

B. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B, huyện Phú Ninh.

2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
5. Chủ đầu tư: UBND huyện Phú Ninh.
6. Địa điểm thực hiện: Huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.
7. Tổng mức đầu tư: 110.000.000.000 đồng (*Một trăm mười tỷ đồng*).
8. Nguồn vốn đầu tư:
 - Ngân sách tỉnh: 99 tỷ đồng;
 - Ngân sách huyện Phú Ninh: Bố trí phần còn lại để thực hiện dự án.
9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đầu tư: Giao thông.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2020-2023.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.
12. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

1. **Sở Giao thông vận tải** (Công văn số 401/SGTVT-QLCLCT ngày 28/02/2020):

1. Về sự cần thiết phải đầu tư: Địa bàn huyện Phú Ninh khu vực nằm giữa đường QL.1 và đường cao tốc, hiện tại có các trục đường ngang (hướng Đông - Tây) được phân bố tương đối đều khắp gồm: ĐH5.PN, ĐT.615, ĐH3.PN (đường Tam Kỳ - Tam Vinh), QL.40B; trục dọc (theo hướng Bắc - Nam) có đường ĐH6.PN, đường gom phía đông đường cao tốc và các đường GTNT, tuy nhiên, các tuyến đường này cắt ngang nhỏ, tải trọng khai thác thấp và không liên tục. Do vậy, giao thông liên kết hướng Bắc - Nam trong khu vực này phải thông qua các trục đường ngang và QL.1. Ngoài ra, theo hiện trạng và quy hoạch, khu vực này có các KCN Phú Xuân, CCN Thuận Yên, CCN Phú Mỹ và CCN Chợ Lò nhưng chưa có đường giao thông kết nối. Vì vậy, việc xây dựng trục đường dọc ĐH12.PN là cần thiết, nhằm kết nối các trục đường ngang, các KCN, CCN như đã nêu trên, rút ngắn cự ly vận chuyển từ các khu, cụm công nghiệp đến đường

cao tốc, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhà đầu tư và góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Về quy hoạch:

Tuyến ĐH12.PN có trong Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ huyện Phú Ninh, giai đoạn 2017 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND huyện Phú Ninh phê duyệt tại Quyết định số 5426/QĐ-UBND ngày 02/11/2017.

3. Về quy mô đầu tư:

Thông nhất đầu tư xây dựng tuyến ĐH12.PN đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B theo quy mô đường cấp V (TCVN 4054-05) như Quy hoạch đã duyệt.

- Chiều dài: Tuyến ĐH12.PN theo quy hoạch có điểm đầu tại cống Vòng (giáp với huyện Thăng Bình), điểm cuối giao với đường Trường Xuân - Phú Ninh, tổng chiều dài tuyến khoảng 14,6Km, trong đó, đoạn tuyến từ ĐT.615 đến QL.40B (dài khoảng 7,5Km) thống nhất ưu tiên đầu tư trước vì đoạn tuyến kết nối qua nhiều khu dân cư và các khu, cụm công nghiệp như đã nêu trên.

- Kết cấu áo đường: Bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa.

- Trục xe thiết kế: Kiến nghị lựa chọn trục xe 120kN (hoặc 12T đối với đường BTXM) do tuyến đường này phục vụ vận chuyển kết nối với các khu, cụm công nghiệp.

- Đối với cầu trên tuyến (cầu qua suối Trương Chi và suối Tây Yên):

+ Quy mô công trình cầu: Vĩnh cửu;

+ Tải trọng thiết kế: HL93;

+ Tần suất thiết kế dự kiến: 1% (sẽ được nghiên cứu và đề xuất tại bước nghiên cứu khả thi);

+ Khổ cầu: 9,0m = 8,0m(phần xe chạy) + 2x0,5m(gờ lan can);

+ Kết cấu bằng bê tông cốt thép dự ứng lực và bê tông cốt thép.

+ Chiều dài cầu: Sẽ được tính toán, xác định ở bước nghiên cứu khả thi.

Tuy nhiên, do liên quan đến việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư của Báo cáo chủ trương đầu tư nên thống nhất dự kiến cầu Trương Chi dài 56m và cầu Tây Yên dài 48m, trên cơ sở bảng tính thủy văn sơ bộ và phù hợp với khẩu độ các cầu hiện trạng ở hạ lưu.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án: Địa bàn huyện Phú Ninh khu hiện tại có các trục đường ngang (hướng Đông - Tây) được phân bố tương đối đều khắp gồm: ĐH5.PN, ĐT.615, ĐH3.PN (đường Tam Kỳ - Tam Vinh), QL.40B; trục dọc (theo hướng Bắc - Nam) có đường ĐH6.PN, đường gom phía đông đường cao tốc và các đường GTNT, tuy nhiên, các tuyến đường này bề rộng nhỏ, tải trọng khai thác thấp. Do vậy, giao thông liên kết hướng Bắc - Nam trong khu vực này phải thông qua các trục đường ngang và QL.1. Ngoài ra, theo hiện trạng và quy hoạch, khu vực này có các KCN Phú Xuân, CCN Thuận Yên, CCN Phú Mỹ và CCN Chợ Lò nhưng chưa có đường giao thông kết nối. Vì vậy, việc xây dựng trục đường dọc ĐH12.PN là cần thiết, nhằm kết nối các trục đường ngang, các KCN, CCN như đã nêu trên, rút ngắn cự ly vận chuyển từ các khu, cụm công

nghiệp đến đường cao tốc, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhà đầu tư và góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Về cơ bản thành phần và nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B đảm bảo theo trình tự, thủ tục theo các quy định của nhà nước.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: Danh mục dự án đã được HĐND tỉnh thống nhất tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 về kế hoạch đầu tư công năm 2020. Việc đầu tư dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ huyện Phú Ninh, giai đoạn 2017 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND huyện Phú Ninh phê duyệt tại Quyết định số 5426/QĐ-UBND ngày 02/11/2017.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C:

Dự án có tổng mức đầu tư 110.000.000.000 đồng, theo đó dự án thuộc nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

5. Các nội dung quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật Đầu tư công:

a) Quy mô đầu tư: Cơ bản phù hợp với mục tiêu đầu tư, bao gồm:

- Quy mô: Vĩnh cửu.

- Tải trọng thiết kế: + Tính áo đường: Trục xe 12 tấn;
+ Tính cống: H30-XB80;
+ Tính cầu: HL93.

- Khổ cống bằng bề rộng nền đường.

- Tần suất lũ thiết kế dự kiến: 1%.

- Cầu:

+ Kết cấu: Cầu dầm BTCT dự ứng lực, mô trụ bằng bê tông cốt thép;

+ Khổ cầu: $B = 8\text{m (phần xe chạy)} + 2 \times 0,5\text{m (gờ lan can)} = 9,0\text{m}$;

+ Cầu Trương Chi: Chiều dài cầu dự kiến $56\text{m} = 02 \text{ nhịp} \times 28\text{m}$;

+ Cầu Tây Yên: Chiều dài cầu dự kiến $48\text{m} = 02 \text{ nhịp} \times 24\text{m}$.

- Đường giao thông: Theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (TCVN 4054-2005), mặt cắt ngang $B_n = 5,5\text{m (mặt đường)} + 2 \times 1,0\text{m (lề đường, gia cố lề mỗi bên } 0,5\text{m)} = 7,5\text{m}$, kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng, tổng chiều dài dự kiến khoảng 7,5km (đã bao gồm chiều dài cầu Trương Chi và Tây yên).

b) Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

c) Phạm vi, địa điểm: Dự án thực hiện tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

d) Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện là phù hợp và đúng mục tiêu. Theo đó phần vốn ngân sách tỉnh đã được thẩm định nguồn vốn cho dự án là 99 tỷ đồng (giai đoạn 2020-2023) tại Báo cáo số 122/BC-SKHĐT ngày 09/03/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; phần vốn ngân sách huyện cân đối bố trí 11 tỷ đồng (giai đoạn 2021-2023) theo Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Phú Ninh là đảm bảo thời gian thực hiện theo nhóm dự án.

đ) Thời gian, tiến độ thực hiện: Theo báo cáo nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư thời gian tiến độ thực hiện dự án giai đoạn năm 2020-2022; qua xem xét báo cáo thẩm định nguồn vốn khả năng cân đối vốn, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị tiến độ dự án giai đoạn 2020-2023.

e) Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chỉ mới đánh giá sơ bộ về hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

6. Ý kiến của các đơn vị thẩm định:

- Trên cơ sở ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại công văn số 401/SGTVT-QLCLCT ngày 28/02/2020, chủ đầu tư đã bổ sung và hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

- Việc khái toán tổng mức đầu tư được chọn trên cơ sở khảo sát sơ bộ, bóc tách khối lượng để lập nên tổng mức đầu tư (chủ đầu tư đã lập tổng mức đầu tư dự án theo 3 phương pháp, trong đó phương pháp khảo sát sơ bộ, bóc tách khối lượng có giá trị thấp nhất), giá trị tổng mức đầu tư sẽ được chuẩn xác trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trên cơ sở khối lượng, định mức đơn giá theo quy định hiện hành, yêu cầu không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt tại chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền.

- Sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiến hành các bước thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B.

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện Phú Ninh (đ/biết);
- Lưu: VT, TĐDA (Toàn).

GIÁM ĐỐC

Đặng Phong

Số: 122 /BC-SKHĐT

Quảng Nam, ngày 09 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B, huyện Phú Ninh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh.

Theo đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư dự án đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B của UBND huyện Phú Ninh tại Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 13/02/2020.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án, thông báo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. Hồ sơ tài liệu thẩm định

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 20/BC-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Phú Ninh.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 21/BC-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Phú Ninh.
3. Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ ngân sách huyện đầu tư dự án số 22/BC-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Phú Ninh.

II. Các căn cứ pháp lý để thẩm định

1. Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.
2. Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.
3. Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2020.
4. Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.
5. Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020.
6. Công văn số 401/SGTVT-QLCLCT ngày 28/02/2020 của Sở Giao

thông Vận tải về tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B.

III. Tổ chức thẩm định

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính.
3. Hình thức phối hợp thẩm định: Lấy ý kiến Sở Tài chính tại Công văn số 225/SKHĐT-QHTH ngày 20/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. Thông tin chung dự án và đề xuất của đơn vị đề nghị thẩm định

1. Tên dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B.
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Ninh.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 110.000 triệu đồng.
 - Nguồn ngân sách tỉnh 99.000 triệu đồng.
 - Nguồn ngân sách huyện Phú Ninh 11.000 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh 99.000 triệu đồng.
9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Giao thông đường bộ.
10. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 - 2023.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Nhà nước đầu tư.

II. Tổng hợp ý kiến của đơn vị phối hợp (Công văn số 463/STC-ĐT ngày 26/02/2020 của Sở Tài chính)

Tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17/12/2019, HĐND tỉnh đã thống nhất bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời tại Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh đã giao 28 danh mục dự án khởi công mới, trong đó có dự án này. Tuy nhiên chưa được giao cụ thể về tổng mức đầu tư cũng như mức bố trí kế vốn cho dự án.

Về mức bố trí vốn năm 2020: Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, cân đối trong dự nguồn kế hoạch vốn năm 2020 là 256.663 triệu đồng cho 28 dự án khởi công mới để tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn cho dự án này phù hợp. Nhu cầu vốn còn lại đề nghị đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -

2025 để thực hiện dự án.

Về tổng mức đầu tư dự án: Theo Sở Tài chính, năm 2021 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới nên khả năng tăng thu, vượt thu là rất khó. Hơn nữa phải trích 50% nguồn tăng thu, 70% nguồn vượt thu để tạo nguồn cải cách tiền lương nên nguồn cân đối tăng thêm để thực hiện các đề án mới trình HĐND tỉnh và bổ sung vốn đầu tư gặp khó khăn. Do vậy, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tham mưu tổng mức đầu tư, mức hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh cho dự án phù hợp trong khả năng cân đối vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định

1. Về quy trình thủ tục đầu tư

Dự án đã được HĐND tỉnh bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND và đầu tư từ năm 2020 theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019; UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019.

UBND huyện Phú Ninh đã thực hiện đúng trình tự thủ tục về lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Về tổng mức đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Phú Ninh, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tổng mức đầu tư dự án tại Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 11/12/2019 là 110.000 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 99.000 triệu đồng. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019, HĐND tỉnh chỉ giao danh mục dự án, không giao tổng mức đầu tư.

Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định tổng mức đầu tư dự án trên cơ sở Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Phú Ninh; ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư dự án của Sở Giao thông Vận tải tại Công văn số 401/SGTVT-QLCLCT ngày 28/02/2020.

3. Về nguồn vốn đầu tư

Đối với nguồn ngân sách huyện: UBND huyện Phú Ninh đã thẩm định nguồn và khả năng cân đối nguồn từ ngân sách huyện tại Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 11/02/2020 và bố trí kế hoạch vốn năm 2021 - 2023.

Đối với nguồn ngân sách tỉnh: Tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17/12/2019, HĐND tỉnh thống nhất bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và đầu tư từ năm 2020 theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019. Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư theo Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 11/12/2019

của UBND tỉnh.

4. Về cân đối vốn

Đối với nguồn ngân sách huyện: Tại Báo cáo số Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 11/02/2020, UBND huyện Phú Ninh thống nhất bố trí 11.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách huyện thực hiện đầu tư dự án từ năm 2021 - 2023.

Đối với nguồn ngân sách tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí 99.000 triệu đồng thực hiện đầu tư phù hợp với khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh.

5. Mức vốn bố trí đối với nguồn ngân sách tỉnh

Sau khi dự án đảm bảo các thủ tục đầu tư theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí 99.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện đầu tư dự án trong thời gian không quá 04 năm, kể từ năm 2020.

III. Kết luận

Dự án đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B dự kiến có tổng mức đầu tư 110.000 triệu đồng đã được UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách tỉnh và đầu tư từ năm 2020 theo Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 11/12/2019, HĐND tỉnh bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND và đầu tư từ năm 2020 theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2019; UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019.

Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí 99.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh và phù hợp trong khả năng cân đối thực hiện đầu tư dự án trong thời gian không quá 04 năm, kể từ năm 2020.

Đề nghị UBND huyện Phú Ninh hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai thực hiện các bước tiếp theo; cân đối nguồn vốn từ nguồn ngân sách huyện thực hiện đầu tư phần còn lại là 11.000 triệu đồng.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, QHTH, TĐDA.

Đặng Phong

Số: 401 /SGTVT-QLCLCT

Quảng Nam, ngày 28 tháng 02 năm 2020

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến Quốc lộ 40B.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Sở Giao thông vận tải nhận được Công văn số 203/SKHĐT-TĐDA ngày 19/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến Quốc lộ 40B. Sau khi nghiên cứu, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết phải đầu tư:

Địa bàn huyện Phú Ninh khu vực nằm giữa đường QL.1 và đường cao tốc, hiện tại có các trục đường ngang (hướng Đông - Tây) được phân bố tương đối đều khắp gồm: ĐH5.PN, ĐT.615, ĐH3.PN (đường Tam Kỳ - Tam Vinh), QL.40B; trục dọc (theo hướng Bắc - Nam) có đường ĐH6.PN, đường gom phía đông đường cao tốc và các đường GTNT, tuy nhiên, các tuyến đường này cắt ngang nhỏ, tải trọng khai thác thấp và không liên tục. Do vậy, giao thông liên kết hướng Bắc – Nam trong khu vực này phải thông qua các trục đường ngang và QL.1. Ngoài ra, theo hiện trạng và quy hoạch, khu vực này có các KCN Phú Xuân, CCN Thuận Yên, CCN Phú Mỹ và CCN Chợ Lò nhưng chưa có đường giao thông kết nối.

Vì vậy, việc xây dựng trục đường dọc ĐH12.PN là cần thiết, nhằm kết nối các trục đường ngang, các KCN, CCN như đã nêu trên, rút ngắn cự ly vận chuyển từ các khu, cụm công nghiệp đến đường cao tốc, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhà đầu tư và góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Về quy hoạch:

Tuyến ĐH12.PN có trong Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ huyện Phú Ninh, giai đoạn 2017 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND huyện Phú Ninh phê duyệt tại Quyết định số 5426/QĐ-UBND ngày 02/11/2017.

3. Về quy mô đầu tư:

Thống nhất đầu tư xây dựng tuyến ĐH12.PN đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B theo quy mô đường cấp V (TCVN 4054-05) như Quy hoạch đã duyệt.

- Chiều dài: Tuyến ĐH12.PN theo quy hoạch có điểm đầu tại cống Vòng (giáp với huyện Thăng Bình), điểm cuối giao với đường Trường Xuân - Phú Ninh, tổng chiều dài tuyến khoảng 14,6Km, trong đó, đoạn tuyến từ

ĐT.615 đến QL.40B (dài khoảng 7,5Km) thống nhất ưu tiên đầu tư trước vì đoạn tuyến kết nối qua nhiều khu dân cư và các khu, cụm công nghiệp như đã nêu trên.

- Kết cấu áo đường: Bằng bê tông xi măng hoặc bê tông nhựa.

- Trục xe thiết kế: Kiến nghị lựa chọn trục xe 120kN (hoặc 12T đối với đường BTXM) do tuyến đường này phục vụ vận chuyển kết nối với các khu, cụm công nghiệp.

- Đối với cầu trên tuyến (cầu qua suối Trương Chi và suối Tây Yên):

- + Quy mô công trình cầu: Vĩnh cửu;

- + Tải trọng thiết kế: HL93;

- + Tần suất thiết kế dự kiến: 1% (sẽ được nghiên cứu và đề xuất tại bước nghiên cứu khả thi);

- + Khổ cầu: 9,0m = 8,0m(phần xe chạy) + 2x0,5m(gờ lan can);

- + Kết cấu bằng bê tông cốt thép dự ứng lực và bê tông cốt thép.

- + Chiều dài cầu: Sẽ được tính toán, xác định ở bước nghiên cứu khả thi. Tuy nhiên, do liên quan đến việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư của Báo cáo chủ trương đầu tư nên thống nhất dự kiến cầu Trương Chi dài 56m và cầu Tây Yên dài 48m, trên cơ sở bảng tính thủy văn sơ bộ và phù hợp với khẩu độ các cầu hiện trạng ở hạ lưu.

Vậy, kính đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, QLCLCT;

Chinh/01-Ý kiến báo cáo chủ trương đầu tư
đường DH12.PN (sua)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Thanh

Số: 20 /BC-UBND

Phú Ninh, ngày 11 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án Xây dựng đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B
Địa điểm: Huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch hằng năm; Nghị định 120/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND huyện Phú Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển GTVT huyện phú Ninh giai đoạn 2006-2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 5426/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND huyện Phú Ninh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai

đoạn 2018 – 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn huyện Phú Ninh,

1. Giới thiệu chung.

Theo Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ huyện Phú Ninh, giai đoạn 2017 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND huyện Phú Ninh phê duyệt tại Quyết định số 5426/QĐ-UBND ngày 02/11/2017, tuyến ĐH12.PN có điểm đầu tại cống Vông (giáp với huyện Thăng Bình), điểm cuối giao với đường Trường Xuân - Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tổng chiều dài tuyến khoảng 14,56Km. Hướng tuyến hầu hết đi mới, nằm giữa đường sắt Bắc - Nam và đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (có 01 đoạn đi trùng với đường nội bộ Cụm công nghiệp Phú Mỹ, khoảng 200m và 01 đoạn đi trùng với đường nội bộ Khu dân cư Chợ Lò, khoảng 200m). Tuyến giao cắt với nhiều tuyến đường huyết mạch như: Giao với ĐT.615 tại Km12+590.75 (cách ga An Mỹ khoảng 400m về phía Tây), giao với ĐH6.PN, giao với Tam Kỳ - Tam Vinh (tại vị trí cách cầu Tây Yên khoảng 1,35Km về phía Tây), giao với QL.40B tại Km13+21.5 (cách nút liên thông đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi khoảng 800m). Tuyến cũng đi qua và kết nối các cụm công nghiệp, khu công nghiệp như: Cụm công nghiệp Phú Mỹ, xã Tam Phước; Khu công nghiệp Phú Xuân, Tam Đàn và Cụm công nghiệp Chợ Lò, Tam Thái.

Hiện nay, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B dài 7,5 Km là đoạn tuyến quan trọng nhất cần ưu tiên xem xét đầu tư trước, vì đoạn tuyến kết nối qua nhiều vùng, nhiều khu công nghiệp trọng điểm của huyện Phú Ninh.

2. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

2.1. Sự cần thiết đầu tư:

Theo quy hoạch, hệ thống giao thông đường bộ huyện Phú Ninh gồm các trục đường ngang (hướng Đông - Tây) và trục dọc (theo hướng QL1 và đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi) được phân bố tương đối đều khắp. Bao gồm 13 tuyến ĐH, 02 tuyến đường chuyên dùng Trường Xuân - Phú ninh, Tam Kỳ - Tam Vinh tuy nhiên đến nay, đường ĐH 12, ĐH 13 chưa được đầu tư xây dựng, nên việc kết nối các tuyến đường ĐH với đường cao tốc, QL 1A đầu tư chưa đồng bộ, gây khó khăn tăng chi phí cho việc đi lại, sản xuất của nhân dân và doanh nghiệp. Vì vậy việc đầu tư Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B là cần thiết nhằm rút ngắn khoảng cách các Khu công nghiệp Phú Xuân tại Tam Đàn, Cụm công nghiệp Phú Mỹ tại xã Tam Phước và Cụm công nghiệp Chợ Lò tại xã Tam Thái. Tạo điều kiện thuận lợi giải quyết lưu thông tuyến đường Đt 615 khi có tàu dừng tại ga An Mỹ.

2.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Tuyến đường ĐH12.PN có trong quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, theo đó, tuyến này được quy hoạch là đường cấp V đồng bằng.

3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

3.1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng tuyến đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B, kết nối các tuyến đường ĐT.615, ĐH6.PN (kết nối QL thông qua ĐT.615 tại ngã ba Tam Đàn), ĐH3.PN (đường Tam Kỳ - Tam Vinh) và QL40B.

- Kết nối Khu công nghiệp Phú Xuân tại Tam Đàn, Cụm công nghiệp Phú Mỹ tại xã Tam Phước và Cụm công nghiệp Chợ Lò tại xã Tam Thái đến đường QL.40B để lên đường cao tốc và ngược lại, tăng sức cạnh tranh cho các cơ sở sản xuất này.

- Phục vụ vận tải, lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh - quốc phòng tại địa phương.

- Tránh ga đường sắt An Mỹ khi xảy ra trường hợp cháy nổ, cấp cứu người đau ốm, sinh đẻ mà có tàu lửa dừng tại ga chắn ngang đường ĐT.615 làm gián đoạn giao thông trên tuyến ĐT.615.

- Thực hiện Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã phê duyệt

3.2. Quy mô đầu tư:

3.2.1. Quy mô đầu tư:

Căn cứ chức năng tuyến đường theo quy hoạch được duyệt và mức độ phục vụ, đề xuất quy mô xây dựng đoạn tuyến như sau:

- Chiều dài tuyến: $L=7,5\text{Km}$.

- Cấp đường: cấp V đồng bằng (theo TCVN4054-05);

- Mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m} = 5,5\text{m}$ (mặt) $+2 \times 1,0\text{m}$ (lề), gia cố lề mỗi bên 0,5m kết cấu giống mặt đường.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

- Khổ cầu: $8,0\text{m}$ (phần xe chạy) $+ 2 \times 0,50\text{m}$ (gờ lan can) $= 9,0\text{m}$.

- Khổ cống bằng khổ nền đường.

- Quy mô công trình: Vĩnh cửu

- Tải trọng tính toán: + Áo đường: Trục 12T.

+ Cống: H30 - HK80.

+ Cầu: HL93.

- Tần suất thiết kế: + Cầu lớn, cầu trung: 1%

+ Cầu nhỏ, cống: 4%

+ Nền đường: 4%.

3.2.1. Dự kiến giải pháp thiết kế:

a) Bình diện: Điểm đầu tại Km12+590.75/ĐT.615, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh; điểm cuối tại Km13+21.5/QL.40B, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh; Chiều dài đoạn tuyến $L=7.5\text{Km}$.

b) Trắc dọc: Thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, cao độ các tuyến đường đồng cấp đầu nối theo quy hoạch được duyệt. Cao độ các điểm không chế tại các vị trí giao cắt với các đường hiện trạng (ĐT.615, QL.40B,

đường Tam Kỳ Tam Vinh, ĐH6.PN) được lấy bằng cao độ tìm đường hiện trạng để vượt nổi êm thuận.

c) Trắc ngang: theo quy định của đường cấp V đồng bằng (TCVN4054-05)

d) Nền đường:

- Nền đường đắp: Nền đường là nền đường đắp, được đắp bằng đất chọn lọc đầm chặt K95, riêng 30-50cm trên cùng đạt độ chặt K98. Trước khi đắp đất phải vét hữu cơ, bùn, cỏ rác, chiều dày trung bình 30cm và đánh cấp nếu cần.

- Nền đường đào: Đào nền, đào khuôn đường đến cao độ đáy lớp K98, lu lèn tăng cường đạt K95, sau đó đắp lớp K98 và thi công các lớp kết cấu áo đường.

đ) Mặt đường: Mặt đường BTXM trên các lớp móng CPDD.

e) Công trình thoát nước:

- Cầu Trương Chi chiều dài dự kiến $L=56m = 2 \text{ nhịp} \times 28(m)$; (kết cấu sẽ nghiên cứu cụ thể ở bước triển khai dự án).

- Cầu suối Tây Yên chiều dài dự kiến $L=48m$ (kết cấu sẽ nghiên cứu cụ thể ở bước triển khai dự án).

- Bố trí đầy đủ các công trình thoát nước ngang, dọc đường.

3.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

3.3.1. Phạm vi đầu tư

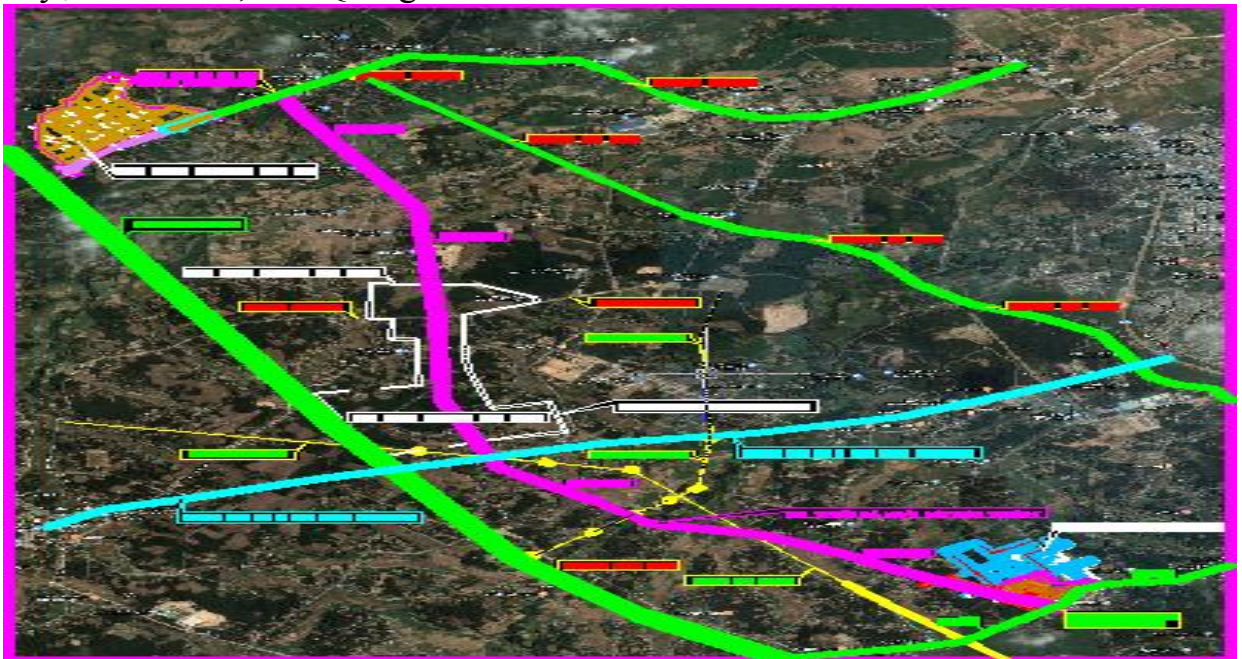
- Điểm đầu: Km0+00 – Giao với đường ĐT.615 tại Km12+590.75/ĐT.615.

- Điểm cuối: Km7+500 – Giao với đường QL.40B tại Km13+21.5/QL.40B.

- Chiều dài đoạn tuyến: $L=7,5 \text{ Km}$.

3.3.2. Địa điểm xây dựng

Hướng tuyến tuân theo Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã phê duyệt, đi qua địa phận các xã Tam Phước, Tam Đàn, Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.



Vị trí dự án (Nguồn Google Earth)

4. Dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Theo đó, tổng mức đầu tư xây dựng được xác định theo một trong các phương pháp:

- Xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế cơ sở và các yêu cầu cần thiết khác của dự án;

- Xác định theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình;

- Xác định từ dữ liệu chi phí các công trình tương tự và đang thực hiện.

* Tổng mức đầu tư xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế cơ sở và các yêu cầu cần thiết khác của dự án:

- Về đường: Trong trường hợp này chưa có thiết kế cơ sở nên chỉ ước tính theo các hạng mục khối lượng chủ yếu của đường.

- Về cầu: Xác định theo m2 đầu tư cầu của các công trình tương tự: cầu Khe Gai, cầu Bình Long.

Theo đó: Tổng mức đầu tư trong trường hợp này là: **110.000.000.000**, (Một trăm mười tỷ đồng) trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí xây dựng	74.191.000.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.349.000.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.612.000.000
4	Chi phí khác	1.670.000.000
5	Chi phí giải phóng mặt bằng	20.000.000.000
6	Chi phí dự phòng	8.182.000.000
	Tổng cộng	110.000.000.000

(chi tiết có bảng biểu kèm theo)

* Tổng mức đầu tư xác định từ dữ liệu chi phí các công trình tương tự và đang thực hiện:

- Về đường: Xác định theo 1,0Km đầu tư xây dựng mới của công trình Đường ĐH5.PN (đoạn Tam Thành đi Tam Lộc).

- Về cầu: Xác định theo m2 đầu tư cầu của các công trình tương tự: cầu Khe Gai, cầu Bình Long.

Theo đó: Tổng mức đầu tư trong trường hợp này là: **116.763.000.000**, trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí xây dựng	79.953.000.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.417.000.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.910.000.000
4	Chi phí khác	1.686.000.000
5	Chi phí giải phóng mặt bằng	20.000.000.000

TT	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
6	Chi phí dự phòng	8.797.000.000
	Tổng cộng	116.763.000.000

(chi tiết có bảng biểu kèm theo)

* Tổng mức đầu tư xác định theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình theo Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 của Bộ Xây dựng: **137.765.000.000 đồng**, trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí xây dựng	98.268.000.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.601.000.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.316.000.000
4	Chi phí khác	1.874.000.000
5	Chi phí giải phóng mặt bằng	20.000.000.000
6	Chi phí dự phòng	10.706.000.000
	Tổng cộng	137.765.000.000

(chi tiết có bảng biểu kèm theo)

* So sánh trong 3 trường hợp, kiến nghị chọn giá trị **110 tỷ đồng** để xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án :

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh, huyện.

Thời gian thực hiện	Nguồn dự kiến		
	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
Năm 2020	20.000	20.000	
Năm 2021-2023	90.000	79.000	11.000
Tổng cộng	110.000	99.000	11.000

5. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả.

1. Công tác chuẩn bị đầu tư: Năm 2020.

2. Xây dựng công trình: Sau khi kết thúc giai đoạn chuẩn bị đầu tư

6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí Xây dựng	Gxd1	G1.1+...+G1.7	71,559,000,000
1.1	Cầu Trương Chi	G1.1	Bảng tính	12,406,000,000
1.2	Cầu Tây Yên	G1.2	Bảng tính	10,634,000,000
1.3	Nền, mặt đường	G1.3	Bảng tính	40,947,454,000

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
1.4	Cống thoát nước	G1.4	Bảng tính	2,960,000,000
1.5	Gia cố taluy nền đường	G1.5	Bảng tính	2,220,000,000
1.6	Gia cố rãnh dọc	G1.6	Bảng tính	2,021,320,000
1.7	Tổ chức giao thông	G1.7	Bảng tính	370,000,000
II	Chi phí Xây dựng (đã bao gồm chi phí HMC)	Gxd2	G2.1+...+G2.7	74,191,000,000
2.1	Cầu Trương Chi	G2.1	Bảng tính	12,778,180,000
2.2	Cầu Tây Yên	G2.2	Bảng tính	10,953,020,000
2.3	Nền, mặt đường	G2.3	Bảng tính	42,585,352,000
2.4	Cống thoát nước	G2.4	Bảng tính	3,078,400,000
2.5	Gia cố taluy nền đường	G2.5	Bảng tính	2,308,800,000
2.6	Gia cố rãnh dọc	G2.6	Bảng tính	2,102,173,000
2.7	Tổ chức giao thông	G2.7	Bảng tính	384,800,000
III	Chi phí Quản lý dự án	Gqlđa	2.073 %*Gxd1/1,1	1,349,000,000
IV	Chi phí Tư vấn ĐTXD	Gtv	Tv1+...+Tv15	4,612,000,000
1	Chi phí khảo sát lập báo cáo NCKT	Tv1	Tạm tính	460,000,000
2	Chi phí lập báo cáo NCKT	Tv2	0.468 %*Gxd1	334,896,000
3	Chi phí khảo sát bước thiết kế BVTC	Tv3	Tạm tính	900,000,000
4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	Tv4	1.137 %*Gxd1	813,626,000
5	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	Tv5	0.104 %*Gxd1	74,421,000
6	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	Tv6	0.099 %*Gxd1	70,843,000
7	Chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	Tv7	0.130 %*Gxd2	96,448,000
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Tv8	2.132 %*Gxd2	1,581,752,000
9	Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn KS, lập BCNCKT	Tv9	0.816 %*(Tv1+Tv2)	6,486,000
10	Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn KS, TKBVTC	Tv10	0.751 %*(Tv3+Tv4)	12,869,000
11	Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công	Tv11	0.765 %*Tv8	12,100,000

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
12	Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán	Tv12	0.816 %*K9	5,928,000
13	Chi phí giám sát khảo sát bước lập BCNCKT	Tv13	4.072 %*Tv1	18,731,000
14	Chi phí giám sát khảo sát bước lập TKBVTC	Tv14	4.072 %*Tv3	36,648,000
15	Chi phí cắm cọc GPMB	Tv15	round(7500/40*2;0)*500.000 đ/cọc	187,500,000
V	Chi phí Khác	Gk	K1+...+K10	1,670,000,000
1	Phí thẩm định dự án	K1	0.012 %*TMĐT	14,052,000
2	Chi phí rà phá bom mìn	K2	TT 146/2007: 15 ha x 26,3 triệu/ha	394,500,000
3	Chi phí bảo hiểm công trình	K3	0.575 %*Gc+0,215%*Gđ	236,796,000
4	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT thi công xây dựng	K4	0.100 %*Gxd2	74,191,000
5	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT TV KS, lập BCNCKT	K5	0.100 %*(Tv1+Tv2); min=2triệu	2,000,000
6	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT TV KS, TKBVTC	K6	0.100 %*(Tv3+Tv4); min=2triệu	2,000,000
7	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT tư vấn giám sát TC	K7	0.100 %*Tv8; min=2triệu	2,000,000
8	Chi phí thẩm định HSMT, KQLCNT tư vấn kiểm toán	K8	0.100 %*K9; min=2triệu	2,000,000
9	Chi phí kiểm toán	K9	0.564 %*TMĐT*1,1	726,482,000
10	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	K10	0.369 %*TMĐT*50%	216,048,000
VI	Chi phí Dự phòng	Gdp	10.00 %*(II+III+IV+V)	8,182,000,000
VII	Chi phí BT-GPMB	Gmb	Tạm tính	20,000,000,000
VIII	Tổng Cộng	TMĐT	(II+III+IV+V+VI+VII)	110,000,000,000

7. Phân tích đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư kinh tế xã hội:

7.1. Đánh giá và dự báo các yếu tố chính ảnh hưởng tới môi trường:

a. Tác động tới chất lượng không khí:

Khi dự án được thực hiện sẽ xuất hiện những tác động tiềm ẩn sau đối với chất lượng môi trường không khí:

Trong thi công, những hoạt động như đào đắp mở rộng tuyến, vận hành của các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng sẽ làm tăng lượng bụi, gây ra tình trạng ô nhiễm không khí. Các khu dân cư gần tuyến sẽ bị tác động bởi tình trạng ô nhiễm này. Nấu nhựa đường hay hoạt động của trạm trộn bê tông asphalt là những nguồn gây ô nhiễm không khí bởi các khí độc. Các nguồn gây ô nhiễm sẽ tự mất đi khi dừng các hoạt động trên. Nhưng do tính chất nghiêm trọng của loại ô nhiễm này đối với các khu đô thị, các khu dân cư, các công trình văn hoá, do đó các nguồn này phải có biện pháp phòng tránh thật hiệu quả.

b. Tiếng ồn: Trong thi công, hoạt động của các máy đào, máy ủi, xe tải nặng, máy rung, lèn và búa máy... là những nguồn chính gây ồn. Trong vòng 300m xuôi theo chiều gió, một số khu vực văn hoá, trường học và khu đô thị, khu tập trung dân... sẽ bị tác động bởi tiếng ồn mặc dù những tác động này chỉ tạm thời, song rất cần thiết phải có những biện pháp giảm thiểu.

c. Tác động tới môi trường nước:

Trong thi công sẽ sinh ra nước thải sinh hoạt từ các lán trại công nhân và chất thải sản xuất từ các công trường khi thải trực tiếp xuống các nguồn nước. Cần phải có biện pháp để quản lý chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm này, đặc biệt gần các nguồn nước cấp trực tiếp cho dân cư.

7.2. Các giải pháp được đề xuất nhằm khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của dự án đến môi trường:

a. Sạt lở, sụt trượt:

Trong mùa mưa không nên tiến hành thi công hố móng, làm cản trở các dòng chảy, thêm phần cản trở tiêu thoát nước gây ngập úng ảnh hưởng tới các khu vực dân cư nơi tuyến đi qua. Bằng các giải pháp thiết kế hợp lý, kịp thời xử lý thi công tại các vị trí hố móng, khống chế tốc độ và lưu lượng nước bằng cách thiết kế đúng, đủ khả năng thoát nước và chọn vị trí đặt thích hợp, tránh dòng chảy xói.

b. Tác động tới môi trường không khí, ồn:

Tưới nước vào mùa khô, đặc biệt đoạn qua khu đô thị, các công trình văn hoá, di tích lịch sử, các khu vực dân cư tập trung và trường học; duy trì máy móc thiết bị đủ tiêu chuẩn phát thải ồn,...

c. Môi trường nước:

Các trạm trộn bê tông cần được xây dựng cách xa các nguồn nước để đảm bảo toàn bộ nước thải ra được cách ly với mạch nước ngầm và xa nguồn nước mặt. Mặt khác, nước thải ra cần được dẫn theo rãnh vào một hồ lắng. Thu gom dầu mỡ tránh không để đổ tràn làm ô nhiễm nước. Cấm thải chất độc hại ra các sông, kênh, rạch...

d. Môi trường nhân văn:

Biện pháp tối ưu là công tác giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, công nhân xây dựng tuyến đường về trách nhiệm bảo vệ môi trường. Khi xây dựng tuyến

đường cần hạn chế đến mức thấp nhất việc làm ảnh hưởng xấu tới các khu đô thị, các công trình văn hoá, các khu dân cư tập trung. Khi có mặt bằng tranh thủ gọn và nhanh chóng lập lại cân bằng sinh thái.

7.3. Về tác động xã hội:

Tuyến đường sau khi được đầu tư xây dựng sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa từ đó làm nền tảng cho sự phát triển tỉnh Quảng Nam nói chung và huyện Phú Ninh nói riêng, ổn định cuộc sống của nhân dân, giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng hiệu quả vận tải, phục vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương và khu vực.

7.4. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

7.4.1 Hiệu quả kinh tế:

- Hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, làm tiền đề để đẩy phát triển kinh tế vùng.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ làm thay đổi bộ mặt của khu vực, góp phần làm tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư khác. Kích thích mạnh mẽ sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của khu vực.

- Kích thích sự phát triển các ngành dịch vụ qua đó thúc đẩy sự phát triển của các ngành sản xuất cung ứng hàng hoá của khu vực.

- Tạo cảnh quan sinh thái xanh trong lòng thành phố.

- Hoàn thành các khu dân cư, khu TMDV hai bên tuyến.

- Giảm thời gian hành trình và chi phí hoạt động của xe.

7.4.2. Tiết kiệm chi phí khai thác của phương tiện hàng năm:

Việc hoàn thiện dự án sẽ tiết kiệm chi phí khai thác của phương tiện do tuyến đường được đầu tư xây dựng sẽ kết nối được các vùng, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, rút ngắn cự ly như sau:

- Khu công nghiệp Phú Xuân kết nối với đường Tam Kỳ - Tam Vinh đi đến QL1 với chiều dài là 3,5Km, đến đường cao tốc thông qua QL1 và QL40B với chiều dài là 12,4Km. Trường hợp có đường ĐH12.PN thì khoảng cách này chỉ còn là 3,7Km, vậy giảm đi được 8,7Km.

- Cụm công nghiệp Phú Mỹ kết nối với đường ĐT.615 đi đến QL1 với chiều dài là 3,6Km, đến đường cao tốc thông qua QL1 và QL40B với chiều dài là 16,2Km. Trường hợp có đường ĐH12.PN thì khoảng cách này chỉ còn là 8,3Km, vậy giảm đi được 7,9Km.

7.4.3. Tiết kiệm thời gian vận chuyển:

Dự án đầu tư xây dựng sẽ là một lựa chọn để rút ngắn cự ly vận chuyển giữa các cụm công nghiệp, khu công nghiệp và các khu vực dân cư trong vùng, việc đi lại của người dân được thông suốt không bị ách tắc do luồng giao thông tránh xung đột với nhau, vận tốc khai thác của phương tiện tăng lên và thời gian của chuyến đi giảm xuống, do đó hành khách và hàng hoá sẽ tiết kiệm được một khoảng thời gian trong quá trình đi lại và vận chuyển.

Quỹ thời gian tiết kiệm được có tác dụng làm tăng thu nhập của các hộ gia đình, đồng thời một phần quỹ thời gian sẽ dùng vào trong sản xuất góp phần làm tăng thêm các sản phẩm kinh tế cho xã hội. Đó chính là các lợi ích tạo ra của Dự án do tiết kiệm thời gian.

8. Phân chia dự án thành phần:

Không phân chia dự án thành phần.

9. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

Sau khi được phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện và kế hoạch vốn được bố trí, Chủ đầu tư sẽ triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành, trong đó:

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Ninh.
- Hình thức quản lý: CĐT trực tiếp quản lý dự án.
- Thiết kế 02 bước: Thiết kế cơ sở và thiết kế Bản vẽ thi công.

10. Kết luận và kiến nghị:

Trên đây là nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL40B. Đề dự án sớm được triển khai thực hiện, UBND huyện Phú Ninh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định chủ trương đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT huyện;
- Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

NGUYỄN TẤN VĂN

Số: 21 /BC-UBND

Phú Ninh, ngày 11 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH NỘI BỘ
Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B
Địa điểm: Huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

Kính gửi:

- UBND Tỉnh Quảng Nam;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh.

I. Nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

1. Tên dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B.
2. Chủ đầu tư: Ủy Ban nhân dân huyện Phú Ninh.
3. Địa điểm xây dựng: Huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.
4. Mục tiêu đầu tư:
 - Xây dựng tuyến đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B, kết nối các tuyến đường ĐT.615, ĐH6.PN (kết nối QL thông qua ĐT.615 tại ngã ba Tam Đàn), ĐH3.PN (đường Tam Kỳ - Tam Vinh) và QL40B.
 - Kết nối Khu công nghiệp Phú Xuân tại Tam Đàn, Cụm công nghiệp Phú Mỹ tại xã Tam Phước và Cụm công nghiệp Chợ Lò tại xã Tam Thái đến đường QL.40B để liên thông với đường cao tốc.
 - Phục vụ vận tải, lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh - quốc phòng tại địa phương.
 - Tránh ga đường sắt An Mỹ khi xảy ra trường hợp cháy nổ, cấp cứu người đau ốm, sinh đẻ mà có tàu lửa dừng tại ga chắn ngang đường ĐT.615 làm gián đoạn giao thông trên tuyến ĐT.615.
5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **110.000.000.000 đồng** (*Một trăm mười tỷ đồng*),
6. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chính:
 - 6.1. Quy mô đầu tư.
 - Chiều dài đoạn tuyến: L=7,5Km.
 - Cấp đường: cấp V đồng bằng (theo TCVN4054-05);
 - Mặt cắt ngang: 7,5m(nền) = 5,5m (mặt) +2x1,0m (lề), gia cố lề mỗi bên 0,5m kết cấu giống mặt đường.
 - Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.
 - Khổ cầu: 8,0m (phần xe chạy) + 2x0,50m (gờ lan can) = 9,0m.
 - Khổ công bằng khổ nền đường.
 - Quy mô công trình: Vĩnh cửu

- Tải trọng tính toán: Kết cấu mặt đường Trục 12T; công trình cống: H30 - HK80; công trình cầu: HL93.

- Tần suất thiết kế: Cầu lớn, cầu trung: 1%; cầu nhỏ, cống: 4%; nền đường: 4%.

6.2. Giải pháp kỹ thuật chính.

* Bình diện: Điểm đầu tại Km12+590.75/ĐT.615, xã Tam Phước; điểm cuối tại Km13+21.5/QL.40B, xã Tam Thái; chiều dài đoạn tuyến L=7,5Km.

* Trắc dọc: Thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, cao độ các tuyến đường đồng cấp đầu nối theo quy hoạch được duyệt. Cao độ các điểm khống chế tại các vị trí giao cắt với các đường hiện trạng (ĐT.615, QL.40B, đường Tam Kỳ Tam Vinh, ĐH6.PN được lấy bằng cao độ tìm đường hiện trạng để vượt nối êm thuận).

* Trắc ngang: theo quy định của đường cấp V đồng bằng (TCVN4054-05)

* Nền đường:

- Nền đường đắp: Nền đường là nền đường đắp, được đắp bằng đất chọn lọc đầm chặt K95, riêng 50cm trên cùng đạt độ chặt K98. Trước khi đắp đất phải vét hữu cơ, bùn, cỏ rác, chiều dày trung bình 30cm và đánh cấp nếu cần.

- Nền đường đào: Đào nền, đào khuôn đường đến cao độ đáy lớp K98, lu lèn tăng cường đạt K95, sau đó đắp lớp K98 và thi công các lớp kết cấu áo đường.

* Mặt đường: Mặt đường BTXM trên các lớp móng CPĐĐ.

* Công trình thoát nước:

- Cầu Trương Chi chiều dài dự kiến L=56m = 2 nhịp x 28(m); (kết cấu sẽ nghiên cứu cụ thể ở bước triển khai dự án).

- Cầu suối Tây Yên chiều dài dự kiến L=48m (kết cấu sẽ nghiên cứu cụ thể ở bước triển khai dự án).

- Bố trí đầy đủ các công trình thoát nước ngang, dọc đường.

8. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

II. Nhận xét, đánh giá về nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

1. Sự cần thiết, mục tiêu đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Theo quy hoạch, hệ thống giao thông đường bộ huyện Phú Ninh gồm các trục đường ngang (hướng Đông - Tây) và trục dọc (theo hướng QL1 và đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi) được phân bố tương đối đều khắp Bao gồm 13 tuyến ĐH, 02 tuyến đường chuyên dùng Trường Xuân - Phú ninh, Tam Kỳ - Tam Vinh tuy nhiên đến nay, đường ĐH12, ĐH 13 chưa được đầu tư xây dựng, nên việc kết nối các tuyến đường ĐH với đường cao tốc, QL 1A đầu tư chưa đồng bộ, gây khó khăn tăng chi phí cho việc đi lại, sản xuất của nhân dân và doanh nghiệp. Vì vậy việc đầu tư Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B là cần thiết nhằm rút ngắn khoảng cách các Khu công nghiệp Phú Xuân tại Tam Đàn, Cụm công nghiệp Phú Mỹ tại xã Tam Phước và Cụm công nghiệp Chợ Lò tại xã Tam Thái. Tạo điều kiện thuận lợi giải quyết lưu thông tuyến đường Đt 615 khi có tàu dừng tại ga An Mỹ.

2. Đánh giá về mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1 Mục tiêu dự án: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch; phục vụ nhân dân đi lại, vận chuyển hàng hóa thuận lợi; kết nối các tuyến đường ĐT.615, ĐH6.PN, ĐH3.PN (đường Tam Kỳ - Tam Vinh), QL40B và các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại địa phương.

2.2. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:

Quy mô đề xuất phù hợp với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 13/3/2015

2.3. Các qui trình, vi phạm áp dụng:

- Qui trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000
- Qui trình khoan thăm dò địa chất 22TCN 259-2000, 22TCN 262-2000
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005
- Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 ban hành Quy định tạm thời về kỹ thuật thi công nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông;

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22 TCN 18-79

2.4. Địa điểm xây dựng: Qua địa bàn các xã Tam Phước, Tam Đàn và Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

2.5. Phạm vi đầu tư:

- Điểm đầu: Km0+00 – Giao với đường ĐT.615 tại Km12+590.75/ĐT.615.

- Điểm cuối: Km7+500 – Giao với đường QL.40B tại Km13+21.5/QL.40B.

- Chiều dài đoạn tuyến: L=7,5 Km.

3. Đánh giá về khái toán tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công:

3.1. Tổng mức đầu tư (dự kiến): **110.000.000.000 đồng** (Một trăm mười tỷ đồng) là đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức đầu tư xây dựng qui định hiện hành.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời gian thực hiện	Nguồn dự kiến		
	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
Năm 2020	20.000	20.000	
Năm 2021-2023	90.000	79.000	11.000
Tổng cộng	110.000	99.000	11.000

3. Thời gian dự kiến khởi công thực hiện dự án: Năm 2020.

3.3. Khả năng cân đối nguồn vốn và các nguồn lực khác để thực hiện dự án:

Nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án từ ngân sách tỉnh và ngân sách huyện trên cơ sở kế hoạch được phân bổ hàng năm để triển khai từng đoạn tuyến phù hợp với mức vốn được phân bổ để đưa dự án vào vận hành và khai thác sớm nhất, tuyệt đối không làm dãn trải gây nợ đọng trong XD CB.

4. Về tiến độ triển khai thực hiện:

4.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Từ tháng 01/2020 đến tháng 8/2020.

4.2. Thời gian thực hiện đầu tư: Sau khi hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư

5. Đánh giá về tác động môi trường, xã hội của dự án:

5.1. Phân tích đánh giá sơ bộ về tác động môi trường:

- Xây dựng tuyến đường sẽ phải thu hồi đất để làm đường trong phạm vi thực hiện dự án.

- Ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi trong quá trình thi công: Việc vận chuyển đất và vật liệu xây dựng sẽ gây tiếng ồn và bụi đối với khu dân cư, tuy nhiên, khu vực tuyến đi qua chủ yếu là đồi núi và rừng nên mức độ ảnh hưởng sẽ không lớn.

- Ảnh hưởng đến nguồn nước mặt: Khi thi công đắp đất, phần thực vật trên đất được bóc bỏ, dọn sạch nên tình trạng ô nhiễm nguồn nước vì xác động thực vật sẽ hạn chế tối đa.

- Ảnh hưởng đến môi trường sinh thái do quá trình thu hồi đất: Phạm vi thu hồi đất hẹp, chạy dọc theo hành lang đường, mức độ ảnh hưởng đến cây trồng trong khu vực là không đáng kể.

- Việc xây dựng tuyến đường làm thay đổi điều kiện tự nhiên trong môi trường tiếp nhận dự án. Điều này làm xuất hiện mâu thuẫn giữa xói lở, bào mòn với sự tồn tại của thảm thực vật hiện hữu tại nơi thực hiện dự án và khu vực gần kề. Lượng đất đá thải ra từ đào đường có thể tiêu diệt thảm thực vật tại chỗ và tạo thêm xói mòn.

- Ảnh hưởng về môi trường trong quá trình thi công khối lượng đào đắp được lấy ở hai bên hoặc từ mỏ về, khi mưa xuống đất bị ngấm nước và bị hòa tan gây hiện tượng xói lở đất theo dòng nước do không có thảm thực vật chắn lại.

Các biện pháp ngăn ngừa:

+ Phủ xanh vùng đất bị bóc lớp đất trên cùng.

+ Mùa mưa hạn chế thi công ở vùng đất dốc kém ổn định dễ gây sụt trượt.

+ Duy trì thảm thực vật tại vùng đệm và vùng chuyển tiếp trên các mặt dốc của nền đường.

+ Khai thác vật liệu nên chọn nơi có độ dốc nhỏ, các hố khai thác xong phải phủ lớp thảm thực vật.

- Tác động môi trường nước: Khi chưa có đường thì môi trường nước ở đây chưa bị ô nhiễm, khi làm đường thì trong quá trình thi công các chất thải của máy thi công như dầu, xăng rơi vãi. Khi mưa xuống nước sẽ hòa tan các chất này vào nguồn nước làm cho sông suối bị ô nhiễm.

Các biện pháp khắc phục: Lán trại phải làm xa nguồn nước, các chất thải

phải được chôn hoặc đốt cách xa nguồn nước. Hạn chế vương vãi xăng dầu của máy thi công gây ô nhiễm nguồn nước.

- Môi trường không khí: Trong quá trình thi công, khí thải của máy thi công, bụi đất đá của các mỏ sản xuất đá và quá trình khác thác vận chuyển sẽ gây ra ô nhiễm không khí, đặc biệt là bụi. Khi đưa vào sử dụng, lượng khí thải của ô tô thải ra, bụi do xe chạy trên đường gây ô nhiễm. Kết quả dự báo mức độ lan truyền chất ô nhiễm không khí trong điều kiện thời tiết bình thường ở khu vực cho thấy nồng độ bụi và lượng khí CO₂, NO không vượt quá tiêu chuẩn qui định.

Các biện pháp giảm thiểu:

+ Các đoạn đường có dân cư hai bên làm mặt đường bê tông xi măng để giảm bụi.

+ Tăng cường sử dụng các loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm như xăng không chì, xăng sinh học ... và hạn chế sử dụng các thiết bị có khả năng gây ô nhiễm cao như dầu mazút.

+ Khu vực dân cư, trường học, bệnh viện phải trồng cây xanh để chắn bụi.

+ Các trạm nghiền đá, trạm trộn bê tông phải cách xa khu dân cư.

- Tiếng ồn và rung chấn: Tiếng ồn và rung có nguồn gốc phát sinh từ các thiết bị thi công như máy lu, đầm, máy trộn bê tông, máy đào Tiếng ồn do các thiết bị này gây ra thường làm cho con người và động vật khó chịu hoặc hoảng sợ.

Các biện pháp phòng ngừa:

+ Sử dụng các máy móc đạt tiêu chuẩn về tiếng ồn

+ Bố trí lịch thi công hợp lý, hạn chế giờ thi công vào ban đêm.

- Một số sự cố có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án:

+ Tai nạn lao động (cháy nổ) và tai nạn giao thông.

+ Rò rỉ hóa chất.

5.2. Phân tích đánh giá tác động về xã hội:

- Tăng mức tiêu thụ sản phẩm cho xã hội: nhất là các sản phẩm vật liệu xây dựng. Các loại nguyên vật liệu như cát, đá, sỏi, sắt thép, xi măng, gỗ ... cần thiết với khối lượng lớn. Và hầu hết các vật liệu này được cung cấp tại địa phương, việc tiêu thụ các sản phẩm này cũng góp phần đáng kể trong việc lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm, tăng mức sống cho cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu giữa công nhân và nhân dân địa phương.

- Tạo điều kiện cho nhân dân đi lại sinh hoạt, phát triển sản xuất, định canh, định cư, cải tạo vườn đồi vườn rừng góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Đánh giá về hiệu quả đầu tư:

6.1. Hiệu quả về xã hội:

- Tạo sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của các xã thuộc huyện Phú Ninh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong vùng lao động sản xuất góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo.

- Đối với người dân: Dự án tác động trực tiếp và tích cực đến người dân nghèo là có chất lượng cuộc sống nâng cao. Thông qua dự án góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập từ các sản phẩm và dịch vụ, xoá đói giảm nghèo trên địa bàn.

- Khu vực sẽ hưởng lợi từ dự án: Kết nối giao thông thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh – quốc phòng, xói đói giảm nghèo; góp phần giảm khoảng cách giàu nghèo giữa vùng thành thị và nông thôn trong tỉnh Quảng Nam.

6.2. Hiệu quả về giao thông: Kết nối các tuyến đường ngang chính như ĐT.615, ĐH6.PN (kết nối QL thông qua ĐT.615 tại ngã ba Tam Đàn), ĐH3.PN (đường Tam Kỳ - Tam Vinh) và QL40B.

III. Kết luận: Việc đầu tư xây dựng tuyến đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B, huyện Phú Ninh nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo qui hoạch; Phục vụ nhân dân đi lại, vận chuyển hàng hóa thuận lợi, đồng thời kết nối các tuyến đường ngang chính như ĐT.615, ĐH6.PN (kết nối QL thông qua ĐT.615 tại ngã ba Tam Đàn), ĐH3.PN (đường Tam Kỳ - Tam Vinh) và QL40B; kết nối Khu công nghiệp Phú Xuân tại Tam Đàn, Cụm công nghiệp Phú Mỹ tại xã Tam Phước và Cụm công nghiệp Chợ Lò tại xã Tam Thái đến đường QL.40B để liên thông với đường cao tốc và ngược lại, tăng sức cạnh tranh cho các cơ sở sản xuất này; góp phần phục vụ phát triển kinh tế xã hội trong vùng, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn; do đó, việc đầu tư xây dựng dự án là hết sức cần thiết.

UBND huyện Phú Ninh kính đề nghị UBND tỉnh, Sở kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị chức năng tạo điều kiện quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT huyện;
- Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

NGUYỄN TẤN VĂN

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nội bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

Dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B

Địa điểm: Huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

Kính gửi:

- UBND Tỉnh Quảng Nam;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh,

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP;

II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B.
2. Chủ đầu tư xây dựng: Ủy Ban nhân dân huyện Phú Ninh.
3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Quảng Nam.
4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Nam.
5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: **110 tỷ đồng**
(Một trăm mười tỷ đồng)
6. Nguồn vốn thẩm định, khả năng cân đối vốn:
 - a. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.
 - b. Phân kỳ khả năng cân đối vốn ngân sách huyện để thực hiện dự án: Dự án nhóm B thời gian cân đối vốn trong 4 năm, kế hoạch bố trí vốn từ năm 2020 trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 dự kiến.
7. Thời gian bắt đầu thực hiện dự án: Năm 2020.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

IV. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH:

1. Về nguồn vốn: Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện
2. Phân kỳ khả năng cân đối vốn thực hiện dự án:

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời gian thực hiện	Nguồn dự kiến		
	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
Năm 2020	20.000	20.000	
Năm 2021-2023	90.000	79.000	11.000
Tổng cộng	110.000	99.000	11.000

3. Thời gian bắt đầu thực hiện dự án: Năm 2020.

4. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

V. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN:

UBND huyện Phú Ninh thống nhất nội dung Báo cáo đề xuất dự án đầu tư Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B từ nguồn vốn Ngân sách tỉnh và huyện.

Trên đây là ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách để thực hiện dự án Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT.615 đến QL.40B; kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư dự án nêu trên theo quy định để UBND huyện Phú Ninh triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT huyện;
- Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

NGUYỄN TẤN VĂN